

Số: 59/2018/QĐST - HNGĐ

Hà Giang, ngày 13 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa nguyên đơn chị Đỗ Thị L và bị đơn anh Hoàng Q (Địa chỉ: Cùng trú tại đường T, tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh H).

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị L và anh Q thoả thuận.

Giao cháu Hoàng Đài T sinh ngày 21/6/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Q cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/1 tháng (Hai triệu đồng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật với phương thức định kỳ hàng tháng. Chị L là người nhận khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000,^d và nhất trí khấu trừ số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000,^d anh Q phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H theo biên lai số: 00820 ngày 25 tháng 5 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHG
- THA DS
- UBND xã H,
- Huyện B, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân

